

Đề chính thức

Đề này gồm có **02** trang

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Tóm lược: Tiểu thuyết *Mưa đỏ* của Chu Lai tái hiện khốc liệt 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972. Nhân vật trung tâm là Cường, một chiến sĩ trẻ quả cảm, đại diện cho cả thế hệ thanh niên Việt Nam dấn thân vào chiến tranh với niềm tin son sắt vào Tổ quốc. Cùng đồng đội như Tạ, Bình, Tấn, Hải, ..., Cường chiến đấu giữa mưa bom bão đạn, chịu đựng đói khát, thương tích và mất mát. Bên cạnh những trận đánh dữ dội là tình đồng đội sâu nặng, tình yêu trong sáng giữa Cường và Hồng, cô gái dũng cảm làm công tác cứu thương. Đoạn trích sau đây kể về cuộc gặp gỡ giữa Cường và cô gái Hồng khi Cường bị thương nặng ở chiến trường.)

(...) Chiến tranh thường có những khoảng lặng không thể hiểu nổi!

Do mệt mỏi ư? Kiệt sức ư? Hay nín lặng một chút để xả hơi? Hay con người bắt đầu trở nên trống rỗng, chán nản sau những giây phút kiệt quệ vô nghĩa? Có thể có tất cả mà cũng có thể chẳng có cái gì. Chiến tranh là vậy, bí hiểm, trần trụi và biền ảo khôn lường.

Cũng như chiều nay không hiểu sao bầu trời lại trở nên im ắng thế này? Cuộc sống cái gì cũng có thể trở thành quen. Bom pháo nhiều quá, quen! Cơ khổ đến tận cùng, quen! Và chết chóc nhiều quá, cũng quen! Nhưng bỗng một ngày không có gì cả, không tiếng nổ, không chết chóc, không khổ đau thì lại thấy không quen được.

Như chiều nay trong khu vực trạm xá, tĩnh lặng đến khác thường, đến gần như giả tạo. Nhưng con người cũng biết lợi dụng cái giả tạo ấy để trở về với công việc bận rộn của mình. Trở về với cả những điều thầm kín riêng tư mang sắc màu lãng mạn nữa, mà nếu không có nó, cuộc chiến đấu dù có cao sang đến mấy cũng trở thành vô nghĩa, nghèo nàn.

Như sự chia tay của hai con người sinh ra từ hai vùng đất nhưng lại gặp nhau trong một chiến trận sinh tử có một không hai trong lịch sử chiến tranh dân tộc này. Họ đang ngồi bên nhau ở bờ sông. Dòng Thạch Hãn chiều nay êm đềm chảy ra cửa biển nhưng trong đôi mắt của họ lại có sóng nước trào lên.

- Vậy là đêm nay anh qua sông rồi? - Hồng bẻ một cọng cỏ, ném bâng quơ xuống dòng nước.

- Nhanh quá! Mới đó với đó mà đã nửa tháng trôi qua. - Cường nói và nhìn nhanh sang khuôn mặt chao nghiêng rất đẹp của Hồng.

- Em có biết tại sao chiều nay lại im pháo không?

- Sao kia?...

- Trời Phật muốn ban cho chúng mình một đặc ân được ngồi giữa thiên nhiên ngát gió thay vì suốt ngày phải đập mặt vào bốn bức vách hầm ngột ngột.

Bật lên một tiếng cười rất khê:

- Trước khi vô đây, anh Cường là sinh viên trường Nhạc phải không?

- Còn năm nữa anh sẽ ra trường. Cũng nghe nói em là dân Văn khoa?

- Em còn ba năm nữa. Sao nhiều sinh viên vậy hi? Cứ đánh nhau miết như ri, sau này hòa bình còn có ai ngồi vào ghế học đường nữa?

Câu nói buồn như một hơi thở đêm...

(Trích tiểu thuyết *Mưa đỏ*, Chu Lai, NXB Văn học, 2019, tr 202-203)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0.75 điểm) Xác định đề tài của văn bản.

Câu 2. (0.75 điểm) Xác định điểm nhìn trần thuật chủ yếu được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 3. (1.0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn văn: “*Bom pháo nhiều quá, quen! Cơ khổ đến tận cùng, quen! Và chết chóc nhiều quá, cũng quen!*”

Câu 4. (1.0 điểm) Theo anh/chị vì sao nhà văn cho rằng “*nếu không có những điều thầm kín riêng tư mang sắc màu lãng mạn thì cuộc chiến đấu dù có cao sang đến mấy cũng trở thành vô nghĩa, nghèo nàn*”?

Câu 5. (1.5 điểm) Qua đoạn trích, anh/chị cảm nhận như thế nào về con người trong chiến tranh? (Trình bày đoạn văn ngắn từ 7 – 10 dòng)

II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) so sánh, đánh giá văn bản “Mưa đỏ” của Chu Lai ở phần đọc hiểu với đoạn văn bản dưới đây:

“Qua tấm kính mờ sương, mảnh trăng nằm giữa những đám mây hiện ra nhợt nhạt, ánh sáng chập chờn, mỗi khi xe xóc hay lượn một vòng, mảnh trăng rung rinh rung rinh, có khi rơi xuống chừng xấp xỉ. Bóng tối của rừng già như một trò chơi của trái tim. Khoảng khuya, trên các ngọn rừng, gió Tây Nam cuốn những đám mây xám xịt về một góc và thổi bay đi. Gió thổi lồng lộng những cành lá ngụy trang trên nóc xe hoen rỉ. Trên đầu chúng tôi, bầu trời đêm phía trên trở nên trong vắt, cao vợi vợi, trong sâu thẳm mơ hồ vọng lên tiếng chim kêu. Nhưng ở phía sau rừng, sương trắng cứ tuôn ra từ hư không. Dòng sông bên trái đường bỗng biến mất, chỉ còn lại một màn sương trắng phủ kín, chỉ thỉnh thoảng thấy một ngọn rừng, ngọn núi đá bên kia sông nhô lên, đen kịt giữa một màu trắng xóa.

Xe tôi chạy trên lớp sương bình bình. Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lồng đầy bóng trăng. Không hiểu sao, lúc ấy, như có một niềm tin vô cớ mà chắc chắn từ trong không gian ủa tới tràn ngập cả lòng tôi. Tôi tin chắc chắn người con gái đang ngồi cạnh mình là Nguyệt, chính người mà chị tôi thường nhắc đến. Chốc chốc, tôi lại đưa mắt liếc về phía Nguyệt, thấy từng sợi tóc của Nguyệt đều sáng lên. Mái tóc thơm ngát, dày và trẻ trung làm sao! Bất ngờ, Nguyệt quay về phía tôi và hỏi một câu gì đó. Tôi không kịp nghe rõ vì đôi mắt tôi đã choáng ngợp như vừa trông vào ảo ảnh. Trăng sáng soi thẳng vào khuôn mặt Nguyệt làm cho khuôn mặt tươi mát ngời lên và đẹp lạ thường! Tôi vội nhìn thẳng vào đoạn đường đầy ổ gà, không dám nhìn Nguyệt lâu. Từng khúc đường trước mắt cũng thếp từng mảnh ánh trăng...

- Anh nhỉ? Có phải không nhỉ...

- Cô hỏi gì?

- Em hỏi có phải các anh lái xe đi nhiều nơi, chắc hẳn quen biết nhiều người lắm?

- Đòi lái xe chúng tôi như vạc ấy, cô ạ! Nay rừng này, mai qua suối kia, nhưng tháng này sang tháng khác vẫn làm bạn với đường, với trăng thôi.

Chẳng biết lúc ấy ai mới mớ miệng cho mà tôi bỗng trở nên ăn nói vắn vể đến thế! Quá nửa đêm, chúng tôi đến gần cầu Đá Xanh thì trăng lặn. Chúng tôi không nói chuyện nữa. Mảnh trăng đã khuất hẳn xuống khu rừng ở sau lưng. Tôi bật chiếc bóng đèn quả dưa cho sáng hơn và bảo Nguyệt:

- Cô chú ý nghe hộ, từ đây đường thường có máy bay.

Nguyệt vẫn thản nhiên ngồi nhìn ra ngoài:

- Anh cứ yên tâm, đoạn này, em quen lắm!”

(Trích *Mảnh trăng cuối rừng*, Nguyễn Minh Châu – Truyện ngắn, NXB Văn học, Hà Nội, 2003, tr. 54-55)

Chú thích:

- **Mảnh trăng cuối rừng** của Nguyễn Minh Châu được in vào sách lần đầu năm 1970, ra đời trong bối cảnh đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc một cách ác liệt. Tác phẩm này viết về tình yêu lãng mạn và vẻ đẹp tâm hồn của cô công nhân giao thông Nguyệt và anh lái xe Lâm trong bối cảnh chiến tranh ác liệt, khắc họa tinh thần lạc quan, yêu đời và khát vọng sống mãnh liệt của tuổi trẻ Việt Nam thời đó.

- **Mưa đỏ** là tiểu thuyết chiến tranh của Chu Lai sáng tác và được Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân phát hành năm 2016, lấy bối cảnh là trận chiến kéo dài 81 ngày ở Thành cổ Quảng Trị mùa hè năm 1972. Mưa đỏ là tiểu thuyết thứ 14 của Chu Lai và là tác phẩm đầu tiên ông viết về trận Thành cổ Quảng Trị. Nội dung đề cập đến các nhân vật của cả hai phía chiến trường, với các nhân vật chính là Cường một người lính Giải Phóng và Quang chỉ huy lực lượng Hắc Báo.

----- **Hết** -----

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: **NGŨ VĂN 12**

Thời gian: **90** phút (Không kể thời gian giao đề)

HƯỚNG DẪN CHẤM

HDC gồm có **04** trang

I. Yêu cầu chung:

1. Giám khảo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, *có tính định hướng, định tính chứ không định lượng*. Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng; trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý và có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

II. Yêu cầu cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Đề tài của văn bản: chiến tranh/ người lính. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 01 trong 02 ý: 0,75 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm.	0,75
	2	Điểm nhìn trần thuật chủ yếu: kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn người kể chuyện. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,75
	3	- Biện pháp điệp cấu trúc: “...nhiều quá, quen!” - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự khốc liệt, thương trực của bom đạn, cơ cực và chết chóc trong chiến tranh. Qua đó khắc họa sự kiên cường, bản lĩnh của người lính. + Làm tăng nhịp điệu, gợi cảm xúc, tạo giọng điệu chua xót. Hướng dẫn chấm: - HS chỉ ra được biện pháp điệp cấu trúc: 0,25 điểm. - HS trả lời đúng tác dụng nội dung như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - HS trả lời đúng tác dụng nghệ thuật như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm	1,0

4	Nhà văn cho rằng “<i>nếu không có những điều thầm kín riêng tư mang sắc màu lãng mạn thì cuộc chiến đấu dù có cao sang đến mấy cũng trở thành vô nghĩa, nghèo nàn</i>” vì: - Những tình cảm riêng tư như tình yêu, tình bạn, ước mơ chính là nguồn sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua sự tàn khốc của chiến tranh, làm cho lý tưởng chiến đấu thêm trong sáng, cao đẹp. - Nếu thiếu đi những cảm xúc nhân văn ấy, cuộc chiến đấu chỉ còn là sự hủy diệt khô khan, vô nghĩa. Hướng dẫn chấm - HS trả lời được 02 ý trong đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - HS trả lời được 01 ý trong đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm	1,0
5	HS trình bày cảm nhận phù hợp về con người trong chiến tranh. HS có cách diễn đạt mạch lạc, triển khai thành một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 dòng). Dưới đây là gợi ý: - Con người trong chiến tranh chịu nhiều gian khổ, mất mát (bom đạn, thương vong, đói khát...). Nhưng họ vẫn kiên cường, bình tĩnh, thích nghi với hoàn cảnh khốc liệt (bom pháo nhiều quá, quen). - Họ còn mang trong mình những xúc cảm rất đời thường: biết yêu, biết nhớ, biết trân trọng những phút bình yên hiếm hoi, giữ niềm tin vào tương lai, khát vọng sống dù chiến tranh ác liệt. - Là vẻ đẹp cao quý của con người Việt Nam trong chiến tranh, tạo sức mạnh tinh thần để chiến thắng kẻ thù Hướng dẫn chấm: - HS trình bày đảm bảo cấu trúc cơ bản của đoạn văn: 0,25 điểm - HS trình bày mạch lạc, sâu sắc, thuyết phục đủ 03 ý: 1,5 điểm - HS có diễn đạt đủ 3 ý nhưng chưa sâu sắc, thuyết phục: 1,0 điểm - HS trình bày sơ sài, chung chung, chưa cụ thể: 0,5 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm	1.5
II	LÀM VĂN	
	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá văn bản “Mưa đỏ” của Chu Lai ở phần đọc hiểu với đoạn văn bản “Mảnh trăng cuối rừng” của Nguyễn Minh Châu.	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề và làm rõ vấn đề qua việc dùng lí lẽ và dẫn chứng, Kết bài khẳng định vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: So sánh, đánh giá văn bản “Mưa đỏ” của Chu Lai và “Mảnh trăng cuối rừng” của Nguyễn Minh Châu. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm.	0,5

	<i>Học sinh không xác định đúng vấn đề nghị luận: không cho điểm.</i>	
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: 1. Giới thiệu hai tác phẩm, tác giả và nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá. 2. Những điểm tương đồng giữa 02 văn bản: - Đề tài: Đề viết về chiến tranh chống Mỹ và hình ảnh người lính. - Cảm hứng chủ đạo: Hướng tới vẻ đẹp con người trong chiến tranh, Đề khẳng định tình cảm, niềm tin, lý tưởng sống giúp con người vượt qua ác liệt. - Hình tượng nhân vật trung tâm: người lính trẻ với yêu tố tình yêu trong chiến tranh (Cường – Hồng; người lái xe – Nguyệt), tình yêu trong sáng, đẹp, tiếp thêm sức mạnh chiến đấu. 3. Những điểm khác biệt giữa 02 văn bản: - Hoàn cảnh và không khí chiến tranh: + <i>Mưa đỏ:</i> Không khí khốc liệt, căng thẳng, đầy bom đạn, mất mát. Chiến tranh được miêu tả trần trụi, dữ dội (“Bom pháo nhiều quá, quen!... chết chóc nhiều quá, cũng quen!”) + <i>Mảnh trăng cuối rừng:</i> Không khí lãng mạn, nhẹ nhàng hơn dù vẫn có bom đạn. Thiên nhiên mang màu sắc trữ tình, huyền ảo (“mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời...”). - Hình ảnh con người trong chiến tranh: + <i>Mưa đỏ:</i> Con người hiện lên kiên cường – giàu cảm xúc – chịu hi sinh, có chiều sâu nội tâm. Tình yêu xuất hiện trong khoảnh khắc sinh tử, mang màu bi tráng. + <i>Mảnh trăng cuối rừng:</i> Con người lạc quan, hồn nhiên, sống đẹp trong gian khổ. Tình yêu đẹp một cách tinh khôi, lãng mạn, giàu thơ mộng. - Nghệ thuật trần thuật: + <i>Mưa đỏ:</i> • Ngôi kể thứ 3, điểm nhìn từ người kể chuyện. • Giọng điệu mạnh mẽ, bi tráng. + <i>Mảnh trăng cuối rừng:</i> • Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. • Giọng điệu lãng mạn, giàu chất thơ, tinh tế. 4. Lý giải sự giống nhau và khác nhau: - Giống nhau: + Các tác giả đều thuộc thế hệ nhà văn – chiến sĩ, trực tiếp trải nghiệm chiến tranh nên có cái nhìn chân thực, sâu sắc. + Ảnh hưởng chung của quan niệm văn học cùng thời: Văn học thời kỳ chống Mỹ coi nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng. - Khác nhau: + Phong cách sáng tác: Nguyễn Minh Châu nổi tiếng với phong cách tình cảm, giàu chất trữ tình và nhân văn. Chu Lai là nhà văn quân đội, phong cách mạnh mẽ, quyết liệt. + Thời điểm sáng tác: <i>Mảnh trăng cuối rừng</i> (1970) ra đời trong thời kỳ chiến tranh, nên mang cảm hứng lãng mạn, ngợi ca. <i>Mưa đỏ</i> được viết sau	2,5

	chiến tranh (2016), tác giả có cái nhìn chiêm nghiệm, phản tư, đi sâu vào sự thật dữ dội của chiến tranh. 5. Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt: - Hai đoạn trích tuy phản ánh cùng đề tài chiến tranh nhưng mang hai phong vị khác nhau: Chu Lai thiên về chất hiện thực sâu sắc, làm nổi bật sự kiên cường trong chiến đấu; còn Nguyễn Minh Châu giàu chất thơ lãng mạn, hướng về vẻ đẹp tâm hồn và niềm tin vào cuộc sống. - Cả hai đều góp phần thể hiện hình tượng con người Việt Nam thời kháng chiến – anh dũng, giàu tình cảm, sống có lý tưởng và khát vọng.	
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Học sinh lựa chọn ít nhất được 2 luận điểm để bày tỏ được quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: so sánh, đánh giá về hai đoạn trích - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, hợp lý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ quan điểm của cá nhân nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của văn bản; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0.25 điểm.	0,5
Tổng điểm		10,0

1.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản tiểu thuyết hiện đại (ngoài SGK)	5	2	15%	2	20%	1	15%	50%
II	Năng lực Viết	Nghị luận văn học (so sánh đánh giá hai tác phẩm truyện/ hai đoạn trích truyện.)	1	10%		25%		15%		50%
Tỉ lệ				25%		45%		30%		100%
Tổng			6	100%						

2. BẢNG ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản tiểu thuyết hiện đại	Nhận biết - Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong tiểu thuyết hiện đại. - Nhận biết được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật. - Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của tiểu thuyết hiện đại. Thông hiểu - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật tiểu thuyết hiện đại. - Nêu được tác dụng của biện pháp nghệ thuật. - Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với	2 câu	2 câu	1 câu

			chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm. Vận dụng - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản tiểu thuyết hiện đại, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm.			
2	Viết	Nghị luận văn học (so sánh, đánh giá hai tác phẩm/ hai đoạn trích truyện)	Nhận biết: - Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về hai đoạn trích văn học. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. - Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm so sánh, đánh giá trong bài viết. Thông hiểu: - Lựa chọn được những cơ sở, căn cứ hợp lí, khoa học để so sánh. - Phân tích, chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn trích văn học. - Lí giải được lí do dẫn tới sự giống và khác nhau giữa hai đoạn trích văn học. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của sự giống và khác nhau giữa hai văn bản theo quan điểm riêng của cá nhân. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	1*	1*	1*
Tỉ lệ				25%	45%	30%
Tổng				100%		

Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 03 cấp độ.